

Bản án số: 278/2026/HNGĐ-ST

Ngày 18 tháng 8 năm 2026

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn Cương;
2. Bà Ngô Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4-Bắc Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/6/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 163/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1995; Địa chỉ: **Thôn A, xã L, tỉnh Bắc Ninh** (có đơn xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: **Thôn A, xã L, tỉnh Bắc Ninh** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2026, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn chị **Vũ Thị H** trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Nguyễn Văn G** kết hôn trên cơ sở có tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại **UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang** ngày 14/01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay tại **thôn T, xã C, huyện L** cũ nay là **xã L, tỉnh Bắc Ninh**. Quá trình chung sống thời gian đầu có hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên đến cuối năm 2023 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng trong cuộc sống hằng ngày, trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra

xung đột, do vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được, vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2026 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn G.

- Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn G có 02 con là Nguyễn Thị A, sinh ngày 26/01/2013 và Nguyễn Vũ Trà M, sinh ngày 26/12/2019, hiện con khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang ở cùng chị. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi hai con chung.

Bản thân chị làm việc tại công ty cổ phần M1 cụm công nghiệp Đ, xã L, tỉnh Bắc Ninh. Thu nhập bình quân khoảng 10.000.000đ/ tháng, chị đang ở cùng bố mẹ đẻ, chị có thời gian để lo cho hai con. Gia đình chị không thuộc hộ nghèo hay cận nghèo theo quy định.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà chị Vũ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn G: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn G, tuy nhiên anh G không có ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại phiên toà bị đơn anh Nguyễn Văn G vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn G.

Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Thị A, sinh ngày 26/01/2013 và Nguyễn Vũ Trà M, sinh ngày 26/12/2019, hoặc có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn G được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh G thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra còn xử lý về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh **Nguyễn Văn G** có nơi cư trú tại **xã L, tỉnh Bắc Ninh**. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh là đúng qui định.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật: Chị **Vũ Thị H** có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hôn nhân và gia đình với anh **Nguyễn Văn G** nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

[1.3]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Tại tài liệu có trong hồ sơ vụ án, biên bản xác minh với chính quyền địa phương cho thấy: Chị **Vũ Thị H** và anh **Nguyễn Văn G** kết hôn trên cơ sở có tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại **UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang** nay là **UBND xã T, tỉnh Bắc Ninh** ngày 14/01/2013. Do vậy hôn nhân giữa chị **H** và anh **G** hôn nhân hợp pháp. Chị **H** xin ly hôn với anh **G**, tuy nhiên anh **G** không có ý kiến gì. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị **H** và anh **G** có mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2026 cho đến nay. Do vậy cuộc sống vợ chồng chị **H** và anh **G** đã có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích nêu trên, cần xử cho chị **Vũ Thị H** được ly hôn với anh **Nguyễn Văn G** là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. *Về con chung*: Chị **Vũ Thị H** và anh **Nguyễn Văn G** có 02 con chung là **Nguyễn Thị A**, sinh ngày 26/01/2013 và **Nguyễn Vũ Trà M**, sinh ngày 26/12/2019. Hiện các con khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang ở cùng chị **H**. Hội đồng xét xử xét thấy, bản thân chị **H** có việc làm, thu nhập và nơi ở ổn định nên chị **H**, còn anh **G** đi làm ít về địa phương, bên cạnh đó con chung **Nguyễn Thị A** có ý kiến là có nguyện vọng ở cùng mẹ - **Vũ Thị H**. Từ khi vợ chồng chị **H**, anh **G** ly thân hai con ở cùng chị **H**. Xét thấy chị **H**, anh **G** đều có đủ điều kiện về để nuôi con chung, để cuộc sống của hai con không bị xáo trộn, ảnh hưởng đến tâm lý của các con, con chung là **Nguyễn Thị A** có nguyện

vọng mong muốn được ở cùng mẹ - Hời. Từ những phân tích nêu trên, xét thấy nguyện vọng nuôi hai con chung của chị H là có căn cứ nên cần giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi hai con chung vợ chồng là Nguyễn Thị A, sinh ngày 26/01/2013, Nguyễn Vũ Trà M, sinh ngày 26/12/2019 là phù hợp với qui định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Vũ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc chị Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn G.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi hai con chung là Nguyễn Thị A, sinh ngày 26/01/2013, Nguyễn Vũ Trà M, sinh ngày 26/12/2019.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn G được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh G thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 59 ngày 06/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4-Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 4-Bắc Ninh;
- UBND xã Trường Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Thị Hương Giang